TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **109**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Đàn, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xóm H4, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm YV, xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

- Anh Chu Văn H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm H4, xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và Chu Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Chu Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Chu Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2017 cho anh Chu Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung Chu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do cả hai bên không yêu cầu. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002138 ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Đàn;
- UBND xã KL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã VT, huyện YT, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài